

Bản án số: 477/2018/DS-ST

Ngày: 15/8/2018

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Kim Anh

2. Bà Võ Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Diệu Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 149/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S; Địa chỉ trụ sở: đường NKKN, Phường C, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Trường T, sinh năm 1994 (theo văn bản ủy quyền số 1595/2017/UQ-TTT ngày 23/11/2017); (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Lại Thị Kim H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: đường BH, Phường M, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2017, trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S (từ đây viết tắt là Ngân hàng) do ông Phạm Trường T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/12/2011, bà Lại Thị Kim H có ký với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S (đơn vị phát hành thẻ) – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập trong đơn đề nghị của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đồng (mười triệu đồng), mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân, mức lãi suất áp dụng theo biểu lãi suất áp dụng qua từng thời kỳ

của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S, thời điểm ký Hợp đồng, lãi suất trong hạn đối với loại tín dụng này là 2,15%/tháng.

Thực hiện Hợp đồng trên, bà H đã kích hoạt và sử dụng thẻ, giao dịch của bà H bắt đầu phát sinh từ ngày 25/12/2011. Quá trình sử dụng thẻ, từ khi kích hoạt thẻ cho đến nay, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 83.175.507 đồng. Tính đến ngày 25/7/2016, bà H cũng đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 86.714.410 đồng (trong đó, bao gồm 75.540.880 đồng là tiền mà bà H đã giao dịch và 11.173.530 đồng là phí lãi), sau đó bà H không tiếp tục thanh toán số tiền đã sử dụng và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng nữa, Ngân hàng cũng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/11/2016, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 15/8/2018, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 12.788.623 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 7.634.627 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.153.996 đồng.

Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S yêu cầu bà Lại Thị Kim H thanh toán ngay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ là 12.788.623 đồng (trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 7.634.627 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.153.996 đồng) và khoản lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lại Thị Kim H không đến Tòa làm việc theo triệu tập của Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của bà Lại Thị Kim H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu bà Lại Thị Kim H (có địa chỉ tại Phường 13, Quận A) phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 13/12/2011, mục đích sử dụng vốn vay là để tiêu dùng. Như vậy, đây là tranh chấp về dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận A.

Bị đơn là bà Lại Thị Kim H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án đã thông báo cho bà Lại Thị Kim H về việc Tòa án thụ lý vụ kiện và các nội dung mà nguyên đơn yêu cầu cùng với các chứng cứ kèm theo về địa chỉ mà bà H đã cung cấp khi tiến hành giao dịch với Ngân hàng S, tuy nhiên phía bà H không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa, đồng thời Tòa án cũng không nhận được ý kiến hoặc văn bản của bà H về việc phản đối các tình tiết mà phía nguyên đơn đưa ra. Theo quy định tại khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Những tình tiết, sự kiện đương sự đưa ra mà đương sự kia thừa nhận hoặc không phản đối thì đương sự đó không phải chứng minh. Vì vậy, Tòa án công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do Ngân hàng S đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 13/12/2011 của bà Lại Thị Kim H, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S và lời trình bày của đại diện ngân hàng S, cho thấy giao dịch giữa Ngân hàng S và bà Lại Thị Kim H là “Hợp đồng vay tài sản”, mức lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, hợp đồng có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thực hiện.

Về số tiền bà H còn nợ ngân hàng: theo lời trình bày của đại diện Ngân hàng S thì: Quá trình sử dụng thẻ, từ khi kích hoạt thẻ cho đến nay, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 83.175.507 đồng. Tính đến ngày 25/7/2016, bà H cũng đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 86.714.410 đồng (trong đó, bao gồm 75.540.880 đồng mà bà H đã giao dịch và 11.173.530 đồng là phí lãi), sau đó bà H không tiếp tục thanh toán số tiền đã sử dụng và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng nữa. Tính đến ngày 15/8/2018, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 12.788.623 đồng, trong đó bao gồm tiền nợ gốc bà H đã giao dịch là 7.634.627 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.153.996 đồng.

Như vậy, phía bà H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký giữa hai bên. Theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự thì bà H phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng S nên đã có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bà H phải thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

[3] Về thời hạn thanh toán: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S yêu cầu bà Lại Thị Kim H phải có trách nhiệm thanh toán ngay cho ngân hàng S toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 12.788.623đ (mười hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 7.634.627 đồng và tiền lãi quá hạn là 5.153.996 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Căn cứ án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm thì:

“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong

hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nên bà Lại Thị Kim H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn trên phần nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Lại Thị Kim H phải chịu án phí dân sự là $12.788.623đ \times 5\% = 639.431đ$ đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 417, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Lại Thị Kim H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S tổng số tiền còn nợ là 12.788.623đ (mười hai triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng), trong đó trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 7.634.627đồng và tiền lãi quá hạn là 5.153.996đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 12/12/2011 của bà Lại Thị Kim H.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lại Thị Kim H còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S thì lãi suất mà bà Lại Thị Kim H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lại Thị Kim H phải nộp án phí là: 639.431đồng (sáu trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi một đồng).

- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0028494 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận A;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Thị Hồng Nga
(đã ký tên và đóng dấu)**